| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN BÌNH TÂN**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 178/2022/HS-ST
Ngày 14-9-2022

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Văn Ái;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phan Phú Hiển và bà Bùi Diệu Huệ.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Chiêm Tiền Quí Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Trung Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022, tại Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 210/2022/HSST, ngày 18 tháng 8 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 298/2022/QĐXXST-HS, ngày 31 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Đồng Hữu Đ, sinh ngày 13/10/2003, tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn V N, thị trấn P , huyện P , tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi ở: Không ổn định; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đồng Hữu T (theo giấy khai sinh của bị cáo) và bà Nguyễn Thị B; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 25/02/2022, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 15 tháng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" (chưa chấp hành xong quyết định và phải tạm đình chỉ do bị bắt tạm giam trong vụ án này); bị bắt tạm giam ngày 04-7-2022 "có mặt".

*Bị hại: Anh Nguyễn Văn Đ2, sinh năm 1995. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T Đ 1, xã T P, huyện T N, tỉnh Nam Định; nơi ở: Nhà số 50/13, Đường Số 12, Khu phố 18, phường B H H, quận B T, Thành phố Hồ Chí Minh "xin vắng mặt".

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đồng Hữu Đ (gọi tắt là: Hữu Đ) là làm thuê cho Tiệm in Gia công tại số 50/13, Đường Số 12, phường B H H, quận B T do anh Nguyễn Văn Đ2 (gọi tắt là: Văn Đ2) làm chủ từ cuối tháng 10/2021. Do có ý định chiếm đoạt tài sản của anh Văn Đ2 để có tiền mua ma túy sử dụng và chơi game nên vào khoảng 02 giờ ngày 05/11/2021: Lợi dụng lúc anh Văn Đ2 ngủ say trên gác, Hữu Đ dùng chìa khóa để trên bàn tầng trệt mở cửa nhà ra rồi lấy 01 chiếc điện thoại di động hiệu Vivo Y53S và 01 chiếc xe môtô hiệu Yamaha, loại Exciter, biển số 18B2-729.36 của anh Văn Đ2 chạy đến gặp tên T (không rõ lai lịch) nhờ dẫn đi cầm chiếc điện thoại được 1.700.000 đồng (không nhớ nơi cầm) và bán chiếc xe cho bạn của tên T (không rõ lai lịch) với giá 5.500.000 đồng nhưng mới chỉ trả trước được 5.000.000 đồng. Sau đó, Hữu Đ cùng với tên T và bạn của tên T mua ma túy đến thuê phòng nghỉ tại quận Tân Phú (không nhớ địa chỉ) sử dụng. Đến khoảng 22 giờ ngày 05/11/2022, anh Văn Đ2 nhận được tin báo Hữu Đ đang ở tại nhà nghỉ Thanh Tuyền, số 304/21, Đường Số 8, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân nên anh Văn Đ2 cùng với nhóm bạn khoảng 08 người (không rõ lai lịch) cùng đến đó tìm Hữu Đ. Khi gặp, anh Văn Đ2 có dùng tay, chân đánh Hữu Đ nhiều cái. Tại đây, Hữu Đ thừa nhận đã lấy chiếc xe và chiếc điện thoại di động của anh Văn Đ2 rồi dẫn cả nhóm đi tìm tên T để lấy lại tài sản nhưng không được nên đưa Hữu Đ đến Công an phường Bình Hưng Hòa trình báo. Sau khi tiếp nhận vụ việc và lập hồ sơ ban đầu xong, Công an phường Bình Hưng Hòa chuyển cho Cơ quan điều tra giải quyết theo thẩm quyền.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đồng Hữu Đ đã khai nhận: Do cần có tiền mua ma túy sử dụng và chơi game nên khi nhìn thấy anh Văn Đ2 ngủ say trên gác: Bị cáo dùng chìa khóa mở cửa nhà ra rồi lấy 01 chiếc điện thoại di động hiệu Vivo Y53S và 01 chiếc xe môtô hiệu Yamaha, loại Exciter, biển số 18B2-729.36 của anh Văn Đ2 chạy đến gặp tên T (không rõ lai lịch) nhờ dẫn đi cầm chiếc điện thoại được 1.700.000 đồng (không nhớ nơi cầm) và bán chiếc xe cho bạn của tên T (không rõ lai lịch) với giá 5.500.000 đồng nhưng mới chỉ trả trước được 5.000.000 đồng. Liền sau đó, bị cáo cùng với tên T và bạn của tên T mua ma túy sử dụng và khi đang ở tại nhà nghỉ Thanh Tuyền thì bị anh Văn Đ2 phát hiện bắt giữ giao cho Công an phường Bình Hưng Hòa giải quyết nên nay bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Đồng thời thống nhất về tài sản của anh Văn Đ2 có tổng giá trị là 42.000.000 đồng và đồng ý bồi thường thiệt hại cho anh Văn Đ2 về số tiền này; riêng số tiền 1.800.000 đồng còn bị tạm giữ, là tiền do bị cáo bán tài sản lấy được của anh Văn Đ2 mà có nên không có yêu cầu trả lại.

Bản cáo trạng số 174/CT-VKS ngày 16 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Đồng Hữu Đ ra trước Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử về "Tội trộm cắp tài sản", theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận có ý kiến: Bị cáo Đồng Hữu Đ đã có hành vi lén lút chiếm đoạt trái phép tài sản của anh Nguyễn Văn Đ2, tội phạm đã hoàn thành và tài sản có tổng giá trị là 42.000.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần phải xử bị cáo với mức án thật nghiêm và tương xứng. Tuy nhiên, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nghĩ nên xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu. Do đó, giữ nguyên quyết định đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo với mức án từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù về "Tội trộm cắp tài sản". Về trách nhiệm dân sự, buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho anh Văn Đ2 số tiền 42.000.000 đồng; còn về vật chứng, đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.800.000 đồng.

Bị cáo không có tranh luận và bào chữa gì về hành vi đã bị truy tố; còn lời nói sau cùng thì xin giảm nhẹ mức hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra – Công an quận Bình Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo Đồng Hữu Đ tại phiên tòa hôm nay cho thấy: Vào khoảng 02 giờ ngày 05/11/2021, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt trái phép tài sản là 01 chiếc điện thoại di động hiệu Vivo Y53S và 01 chiếc xe môtô hiệu Yamaha, loại Exciter, biển số 18B2-729.36 của anh Nguyễn Văn Đ2 để tại Tiệm in Gia công, số 50/13, Đường Số 12, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân. Theo Kết luận định giá tài sản số 734/KL-HĐĐGTS ngày 30/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự quận Bình Tân thì, tài sản của anh Văn Đ2 có giá trị là 42.000.000 đồng. Do đó, bị cáo đã phạm "Tội trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai trước đây tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, nhận dạng; biên bản, bản ảnh khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra, kết quả định giá tài sản…nên đã đủ chứng cứ buộc tội bị cáo và 01 phần lời đề nghị của Kiểm sát viên vừa nêu trên là có cơ sở chấp nhận; riêng mức án đề nghị là quá nghiêm khắc nên cần áp dụng mức án thấp hơn cho tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Còn đối tên T và bạn của tên T, do đều không rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra còn đang tiếp tục truy xét cho đến khi nào phát hiện được sẽ xử lý sau là phù hợp.

[4] Xét bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của người khác, thực hiện hành vi chiếm đoạt trái phép tài sản là trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo tuy ít nghiêm trọng nhưng đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai, vi phạm pháp luật mà vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích có tiền mua ma túy sử dụng và chơi game nên cần phải xử bị cáo với mức án thật nghiêm thì mới có đủ sức giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần được xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"*; do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp và không có điều kiện kinh tế nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Xét tại phiên tòa hôm nay, tuy bị hại anh Nguyễn Văn Đ2 có đơn xin vắng mặt, nhưng theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và nội dung đơn thì: anh Văn Đ2 yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại cho anh với tổng số tiền 42.000.000 (bốn mươi hai triệu) đồng và được bị cáo đồng ý là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[7] Về vật chứng: Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Vivo Y53S và chiếc xe môtô hiệu Yamaha, loại Exciter, biển số 18B2-729.36 của anh Văn Đ2, do không thu hồi được nên không xét. Riêng số 1.800.000 đồng mà bị cáo đã giao nộp lại, là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu để sung quỹ Nhà nước.

[8] Bị cáo Đồng Hữu Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đồng Hữu Đ phạm "Tội trộm cắp tài sản".

- Về điều luật áp dụng và phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; phạt bị cáo Đồng Hữu Đ 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 04-7-2022.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; các điều 585, 586, 589, 357 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Đồng Hữu Đ bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Văn Đ2 số tiền 42.000.000 (bốn mươi hai triệu) đồng.

Kể từ ngày anh Nguyễn Văn Đ2 có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Đồng Hữu Đ chưa thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu thêm cho anh Nguyễn Văn Đ2 tiền lãi theo mức lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền được quy định tại các điều 357 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.800.000 (một triệu tám trăm nghìn) đồng.

(Vật chứng trên đã được Công an quận Bình Tân gửi vào Kho bạc Nhà nước quận Bình Tân theo giấy nộp tiền thông qua lệnh thanh toán của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn Việt Nam-Chi nhánh Bình Tân ngày 18/7/2022)

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Đồng Hữu Đ phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm 2.100.000 (hai triệu một trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo Đồng Hữu Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại anh Nguyễn Văn Đ2 vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

"Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo

quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

(Đã giải thích quy định về quyền yêu cầu thi hành dân sự cho bị cáo)

***Nơi nhận:***
- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND QBT;
- CA QBT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ –Văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Huỳnh Văn Ái**